

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-5-2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2021/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn: Ông Đặng Hoàng L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà N có mặt; ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N và ông L kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn Tổ dân phố 11, thị trấn C. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông L ham chơi không chăm lo cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi, xô sát, hai vợ chồng không thể hòa hợp được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N và ông L được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Cẩm G, sinh ngày 04/5/2019 và Đặng Thị Cẩm V, sinh ngày 02/10/2020. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Hoàng L trình bày: Về hôn nhân và đăng ký kết hôn theo lời trình bày của bà N là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, trước tết nguyên đán năm 2021 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do ông L ăn chơi không chăm lo cuộc sống gia đình nhưng sau đó hai bên đã hòa thuận lại, nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông L không đồng ý mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Cẩm G, sinh ngày 04/5/2019 và Đặng Thị Cẩm V, sinh ngày 02/10/2020. Trường hợp nếu phải ly hôn thì ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Cẩm G, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Đặng Hoàng L; về con chung: Giao con chung tên Đặng Thị Cẩm G, sinh ngày 04/5/2019 và Đặng Thị Cẩm V, sinh ngày 02/10/2020 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: bà N không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản: không có nên không xem xét; về nợ chung: đương sự trình bày không có nợ chung nên đề nghị không xem xét; về án phí: bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên bà Nguyễn Thị N xin ly hôn với ông Đặng Hoàng L vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L tham gia phiên tòa nhưng ông L có đơn xin vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và ông Đặng Hoàng L tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C đăng ký kết hôn năm 2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N xin ly hôn vì lý do trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi, xô sát, hai vợ chồng không thể hòa hợp được. Ông L không đồng ý ly hôn vì cho rằng trong cuộc sống tuy có mâu thuẫn nhưng vẫn còn tình cảm. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông L đã xảy ra các bên không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng mà để mặc mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống như vậy mục đích hôn nhân giữa bà N và ông L không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà N cho bà N và ông L được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà N và ông L có 02 con chung tên Đặng Thị Cẩm G, sinh ngày 04/5/2019 và Đặng Thị Cẩm V, sinh ngày 02/10/2020. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, ông L không đồng ý ly hôn tuy nhiên nêu phải ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Cẩm Giang. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay các con chung đều do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng, ông L đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần giao các con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N trình bày thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng nên không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của bà N nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc “Ly hôn”

ông Đặng Hoàng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Đặng Hoàng L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Thị Cẩm G, sinh ngày 04/5/2019 và Đặng Thị Cẩm V, sinh ngày 02/10/2020 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000600 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng